

Design of teaching aids for singing skill teaching for preschool education students

Le Thi Minh Xuan, Che Long My*, Nguyen Van Tuyen, Dang Quang Loc

Nha Trang National College of Pedagogy, Vietnam

Received: 02/08/2024; Revised: 18/11/2024;

Accepted: 29/11/2024; Published: 28/12/2024

ABSTRACT

The study was conducted based on exploring the theoretical and practical foundations of training singing skills for students in the preschool education major at the college level. From practical experience, it is evident that the current teaching aids for singing skills are abundant in quantity but lacking in quality. Therefore, the research group designed several tools that were evaluated by experts for their effectiveness, including a collection of 15 Vietnamese folk songs (with guitar and keyboard accompaniment), 15 foreign folk songs (with guitar and keyboard accompaniment), 15 vocal exercises (with guitar and keyboard accompaniment), and 15 singing exercises (with guitar and keyboard accompaniment). Additionally, the study includes 3 sets of CDs featuring melodic and non-melodic accompaniment along with model singing for the aforementioned folk songs and exercises. Furthermore, there are 5 electronic lecture presentations at the advanced level. The resource archive contains digitized music scores, audio samples for vocal exercises, singing exercises, folk songs, and electronic lectures.

Keywords: *Preschool education, singing skills, design, teaching aids.*

* Corresponding author.

Email: clmy@sptwnt.edu.vn

Thiết kế phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát cho sinh viên ngành giáo dục mầm non

Lê Thị Minh Xuân, Chế Long Mỹ*, Nguyễn Văn Tuyên, Đặng Quang Lộc

Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang

Ngày nhận bài: 02/08/2024; Ngày sửa bài: 18/11/2024;

Ngày nhận đăng: 29/11/2024; Ngày xuất bản: 28/12/2024

TÓM TẮT

Nghiên cứu được thực hiện trên cơ sở tìm hiểu cơ sở lý luận và thực tiễn của việc rèn luyện kỹ năng hát cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, trình độ cao đẳng. Từ thực tiễn phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát hiện nay thừa về số lượng nhưng thiếu về chất lượng nên nhóm nghiên cứu tiến hành thiết kế các phương tiện được các chuyên gia đánh giá đạt hiệu quả gồm: 01 bộ tuyển tập gồm 15 bài dân ca Việt Nam (có phần đệm guitar và phần đệm đàn phím); 15 bài dân ca nước ngoài (có phần đệm guitar và phần đệm đàn phím); 15 mẫu luyện thanh (có phần đệm guitar và phần đệm đàn phím); 15 bài luyện thanh (có phần đệm guitar và phần đệm đàn phím). 03 bộ CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu 15 bài dân ca Việt Nam (có phần đệm guitar và phần đệm đàn phím). 03 bộ CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu 15 bài dân ca nước ngoài. 03 bộ CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu 15 mẫu luyện thanh. 03 bộ CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu 15 bài luyện thanh. 05 bộ VCD bài giảng điện tử. Kho lưu trữ tài liệu bản chép nhạc và âm thanh mẫu câu luyện thanh, bài luyện thanh, dân ca được số hóa và bài giảng điện tử.

Từ khóa: *Giáo dục mầm non, kỹ năng hát, thiết kế, phương tiện hỗ trợ dạy học.*

1. MỞ ĐẦU

Trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, các trường đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) đã tích cực đổi mới nội dung chương trình đào tạo (CTĐT), phương pháp, hình thức dạy học từ dạy trực tiếp sang dạy học trực tuyến; kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến. Từ đó phát sinh một số vấn đề cấp thiết trong việc dạy học một số học phần (HP) của CTĐT GVMN như HP Hát dân ca và ca khúc thiếu nhi; HP Âm nhạc và múa.¹

Trong chương trình Giáo dục Mầm non (GDMN) xác định mục tiêu phát triển thẩm mỹ

cho lứa tuổi nhà trẻ và mẫu giáo là khả năng thể hiện cảm xúc, tính sáng tạo, yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động âm nhạc: nghe nhạc, hát, vận động theo nhạc. Mặt khác, với thực tiễn xã hội yêu cầu GVMN cần có năng lực ca hát nhằm đáp ứng tốt công tác tổ chức hoạt động âm nhạc ở trường mầm non, góp phần tích cực vào việc phát triển thẩm mỹ cho trẻ. Chính vì vậy, việc trang bị cho sinh viên (SV) ngành GDMN các kỹ năng thực hành âm nhạc và đặc biệt là kỹ năng hát là hết sức cần thiết.

Để rèn luyện kỹ năng hát ngoài việc giảng dạy trực tiếp của giảng viên (GV), cần có các phương tiện hỗ trợ dạy học (PTHTDH) phù hợp để SV rèn luyện và đạt được mục tiêu của CTĐT.

* Tác giả liên hệ chính:

Email: clmy@sptwnt.edu.vn

Hiện nay PTHTDH kỹ năng hát gồm sách tham khảo dạng bản chép giai điệu các bài hát thiếu nhi, bài dân ca Việt Nam (DCVN), dân ca nước ngoài (DCNN); clip, băng đĩa nhạc tương đối nhiều. Tuy nhiên, các PTHTDH trên không thể sử dụng trong dạy học kỹ năng hát cho SV ngành GDMN vì chưa phù hợp với mục tiêu, nội dung CTĐT và năng lực của SV; chưa được đầu tư đúng mức, thiếu tính đồng bộ...

Việc rèn luyện kỹ năng hát cho SV ngành GDMN trong giai đoạn hiện nay cần thiết phải có các PTHTDH như: Bản chép nhạc DCNN và DCVN có phần đệm (guitar và đàn phím) được chọn lọc phù hợp với mục tiêu CTĐT, năng lực SV; Bản chép nhạc mẫu (LT), bài LT có phần đệm (guitar và đàn phím) được thiết kế phù hợp với kỹ năng hát cơ bản; CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu mẫu LT và bài LT; CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu DCNN và bài DCVN; VCD bài giảng điện tử hỗ trợ tự học cho SV; Kho lưu trữ tài liệu bản chép nhạc và âm thanh mẫu LT, bài LT, bài dân ca, bài giảng điện tử được số hóa.²

Từ thực tế trên, chúng tôi tiến hành thiết kế các PTHTDH kỹ năng hát nhằm mục đích nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng hát cho SV ngành GDMN.

2. NỘI DUNG

2.1. Mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu

Mục đích của việc nghiên cứu đề tài là thiết kế được các PTHTDH kỹ năng hát cho SV ngành GDMN, từ đó, GV và SV ứng dụng vào giảng dạy và học tập các HP liên quan đến rèn luyện kỹ năng hát, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo GVMN trình độ cao đẳng.

Để tiến hành nghiên cứu thiết kế các PTHTDH kỹ năng hát cho SV ngành GDMN, chúng tôi thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn về các PTHTDH kỹ năng hát cho SV ngành GDMN; tiến hành tổ chức thiết kế các PTHTDH kỹ năng hát. Sau khi

hoàn thành thiết kế, chúng tôi tiến hành xin ý kiến chuyên gia về chất lượng các PTHTDH kỹ năng hát, đồng thời tổ chức thực nghiệm trên SV nhằm đánh giá tính khả thi của các sản phẩm.

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, nhóm nghiên cứu sử dụng các phương pháp tham khảo, tổng hợp tài liệu để thu thập những tài liệu có liên quan; đọc, phân tích, tổng hợp làm cơ sở khoa học cho vấn đề nghiên cứu; phỏng vấn, thiết kế, lấy ý kiến chuyên gia và tổ chức thực nghiệm; sử dụng phương pháp phỏng vấn, hội thảo để thu thập thông tin về thực trạng PTHTDH kỹ năng hát cho SV ngành GDMN. Chúng tôi sử dụng phương pháp thiết kế để thiết kế các PTHTDH kỹ năng hát theo các bước: Su tầm, tuyển chọn, soạn hợp âm, phần đệm guitar và đàn phím các bài DCVN và nước ngoài, mẫu LT và bài LT; âm thanh hóa các tác phẩm. Bên cạnh đó, phương pháp lấy ý kiến các chuyên gia (các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu giáo dục, các nhà chuyên môn) về PTHTDH kỹ năng hát cũng đã được sử dụng. Các ý kiến có giá trị của chuyên gia là căn cứ để chúng tôi rà soát, chỉnh sửa và hoàn thiện các PTHTDH kỹ năng hát cho SV ngành GDMN trước khi thực nghiệm đánh giá kết quả.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Một số vấn đề về thiết kế phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát

2.2.1.1. Một số vấn đề lý luận có liên quan

PTHTDH kỹ năng hát là phương tiện được sử dụng hỗ trợ cho hoạt động dạy học kỹ năng hát trên lớp, hướng dẫn SV tự học kỹ năng hát ngoài giờ lên lớp và quản lý hoạt động tự học của SV đối với việc rèn luyện kỹ năng hát.²

Thiết kế PTHTDH kỹ năng hát là sáng tạo ra các PTHTDH đáp ứng được yêu cầu trong dạy học kỹ năng hát cho SV ngành GDMN.²⁻⁴

Kỹ năng hát cơ bản gồm kỹ thuật phát triển giọng hát (tư thế hát, vị trí âm thanh, hơi thở, điểm tựa âm thanh, khẩu hình, cộng minh) và Kỹ thuật hát (hát đúng cao độ, hát liền tiếng, hát nhanh, hát nảy, hát sắc thái to nhỏ mạnh nhẹ, hát chuyển giọng).⁴⁻⁹

Tiêu chí thiết kế phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát là: PTHTDH kỹ năng hát phù hợp mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung CTĐT; có nội dung cụ thể, hỗ trợ được các kỹ năng hát cho SV; phù hợp với đặc điểm tâm lý, tăng cường khả năng tự học của SV; PTHTDH kỹ năng hát phải đảm bảo tính chính xác, khoa học, tính hệ thống và tính thực tiễn.²

2.2.1.2. Thực trạng nguồn phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Hiện nay, trên thị trường PTHTDH âm nhạc khá phong phú, đa dạng thể loại như: Sách tham khảo, giáo trình âm nhạc, tập ca khúc hoặc tập bài dân ca, các đĩa CD, VCD của các ca sĩ, các video clip trên không gian mạng... Tuy nhiên, theo tìm hiểu của chúng tôi, các phương tiện này chưa phù hợp với yêu cầu trong dạy kỹ năng hát cho SV ngành GDMN do vậy việc dạy học cũng gặp không ít khó khăn. Theo kết quả khảo sát 34 cán bộ quản lý (CBQL), GV Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang, CĐSP Trung ương - TP. Hồ Chí Minh, CĐSP Đắk Lắk, CĐSP Gia Lai, CĐ Kon Tum và một số Trường Mầm non trên địa bàn thành phố Nha Trang, chúng tôi thu được kết quả như sau: có 70.6% thường xuyên sử dụng PTHTDH kỹ năng hát, sử dụng không thường xuyên và sử dụng theo nội dung chiếm 11.8%, không sử dụng (5.8%). Theo tìm hiểu nguyên nhân, một số GV cho rằng nhiều PTHTDH hiện nay không phù hợp đối với SV ngành GDMN; về tính cấp thiết của PTHTDH kỹ năng hát đối với SV ngành GDMN, 100% CBQL và GV cho là cần thiết và rất cần thiết trong rèn luyện kỹ năng hát cho SV ngành GDMN; về tính hiệu quả việc sử dụng PTHTDH kỹ năng hát trong rèn luyện kỹ năng hát cho SV ngành GDMN, 100% CBQL và GV cho rằng hiệu quả và rất hiệu quả.¹⁰

Kết quả khảo sát các chuyên gia đa số khẳng định các phương tiện cần phải có trong rèn luyện kỹ năng hát cho SV ngành GDMN hiện nay là: Bản nhạc bài DCVN, DCNN có phần phối hợp âm, mẫu LT, bài LT; CD nhạc đệm bài DCVN, DCNN, mẫu LT, bài LT; CD hát mẫu bài DCVN, DCNN, mẫu LT, bài LT; VCD bài

giảng điện tử; kho lưu trữ, ứng dụng dạy học kỹ năng hát.¹⁰

2.2.2. Thiết kế phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

2.2.2.1. Xác định mục đích, yêu cầu của việc thiết kế

Thiết kế PTHTDH kỹ năng hát nhằm làm phong phú thêm PTHTDH, tạo cơ hội để SV dễ dàng tiếp cận với nội dung kiến thức để rèn luyện kỹ năng hát; thiết kế PTHTDH kỹ năng hát góp phần đổi mới phương pháp dạy học trong các trường CĐSP đào tạo GVMN.⁵

PTHTDH kỹ năng hát phải đáp ứng được mục tiêu, chuẩn đầu ra và nội dung của CTĐT; sản phẩm thiết kế có nội dung phù hợp với năng lực của SV ngành GDMN. Trong CTĐT ngành GDMN tại Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang, các chuẩn đầu ra liên quan đến vấn đề rèn luyện kỹ năng hát như: (PLO1) Vận dụng được những kiến thức về tâm lý, sinh lý, giáo dục, chính trị, xã hội, pháp luật, **nghệ thuật** vào hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; (PLO2) **Có một số kỹ năng hoạt động nghệ thuật** đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non; Các học phần được xây dựng để đáp ứng chuẩn đầu ra gồm HP Âm nhạc và Múa (bắt buộc) và HP Hát dân ca và ca khúc thiếu nhi, Thanh nhạc 1, Thanh nhạc 2, Thanh nhạc cơ bản và Thanh nhạc nâng cao (tự chọn)¹...

2.2.2.2. Xác định nội dung của PTHTDH kỹ năng hát cần thiết kế

Kết quả nghiên cứu các PTHTDH kỹ năng hát được thiết kế gồm: Bản chép nhạc bài DCNN và DCVN có phần đệm hợp âm, guitar và đàn phím; Bản chép nhạc mẫu LT, bài LT có phần đệm guitar và đàn phím; CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu mẫu LT và bài LT; CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu bài DCNN và bài DCVN; VCD bài giảng điện tử hỗ trợ tự học cho SV; kho lưu trữ tài liệu bản chép nhạc và âm thanh mẫu LT, bài LT, bài dân ca, bài giảng điện tử được số hóa.

2.2.2.3. Thu thập dữ liệu, lựa chọn, biên tập bài dân ca Việt Nam, bài dân ca nước ngoài, mẫu luyện thanh và bài luyện thanh

Các bài DCVN và DCNN được lựa chọn có nội dung vui tươi, trong sáng, giai điệu dễ hát, dễ thuộc, âm vực trong quãng 12, có tính phổ biến, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về phát triển giọng hát và kỹ thuật hát. Kết quả có 15 bài DCVN và 15 bài DCNN được lựa chọn. Các bài DCVN và DCNN được dịch giọng đảm bảo âm vực bài hát trong khoảng từ nốt sol (quãng 8 nhỏ) đến nốt rê (quãng tám thứ 2). Về hòa thanh, chủ yếu sử dụng vòng hòa thanh cơ bản T-S-D-T trong viết phần đệm.

Bảng 1. Âm vực của một số bài dân ca.

Dân ca	Âm vực
Inh lá ơi	Q5 (d1-a1)
Gà gáy	Q6 (c1-a1)
Chim sáo	Q6 (c1-a1)
Xòe hoa	Q6 (c1-a1)
Ánh trăng	Q6 (c1-a1)
Lý cây đa	Q7 (h-a1)
Tiếng chim mùa xuân	Q8 (g-g1)
Quê hương tươi đẹp	Q8 (c1-c2)
Ru em	Q8 (g-g1)
Bài hát ru con	Q8 (g-g1)
Chúc mừng năm mới	Q8 (c1-c2)
Cò lả	Q8 (g-g1)
Đi cắt lúa	Q8 (c1-c2)
Vì sao mưa rơi	Q8 (c1-c2)
Trời đã sáng rồi	Q9 (g-a1)
Bạn ơi lắng nghe	Q9 (h-c2)
Con chim non	Q9 (g-a1)
Hành khúc tới trường	Q9 (g-a1)
Hồ la hề, hồ la hồ	Q9 (c1-d2)
Lý đĩa bánh bò	Q10 (a-c2)
Lý lu là	Q10 (a-c2)
Trên đồng trong rừng	Q10 (g-h1)
Quê hương	Q10 (a-c2)
Bèo dạt mây trôi	Q11 (g-c2)
Lý cây bông	Q11 (g-c2)
Mưa rơi	Q11 (g-c2)
Hoa Chăm pa	Q11 (g-c2)
Nỉ ta	Q11 (g-c2)
Hoàng hôn trên sông	Q12 (g-d2)
Rồi một con chim bay	Q12 (g-d2)

Các mẫu LT và bài LT phải đáp ứng yêu cầu về rèn luyện vị trí âm thanh, hơi thở, khẩu hình, cộng minh, hát liền tiếng, hát nhanh, hát

nảy, hát sắc thái to nhỏ mạnh nhẹ, hát các nốt chuyển giọng, hát các nốt ở các âm khu của giọng. Kết quả có 15 mẫu LT và 15 bài LT được lựa chọn. Các mẫu LT về quãng, gam và tiết tấu được sắp xếp theo mức độ tăng dần độ khó về cao độ, tiết tấu và âm vực, với các loại hình nốt trắng, đen, đen chấm đôi, đơn, móc kép; các loại nhóm tiết tấu móc giạt, lệch phải, lệch trái, đảo phách, chùm ba... Các bài LT về hát liền tiếng, hát nhanh, hát nảy, hát sắc thái to, nhỏ, mạnh, nhẹ, hát các nốt chuyển giọng, hát các nốt ở các âm khu của giọng.

Các phương tiện công nghệ hỗ trợ nghiên cứu gồm: Máy tính có cài đặt phần mềm chép nhạc MuseScore 3 và phần mềm quay video ActivePresenter; Power Point, phòng thu âm, phòng dạy học có đầy đủ thiết bị âm thanh, hình ảnh.

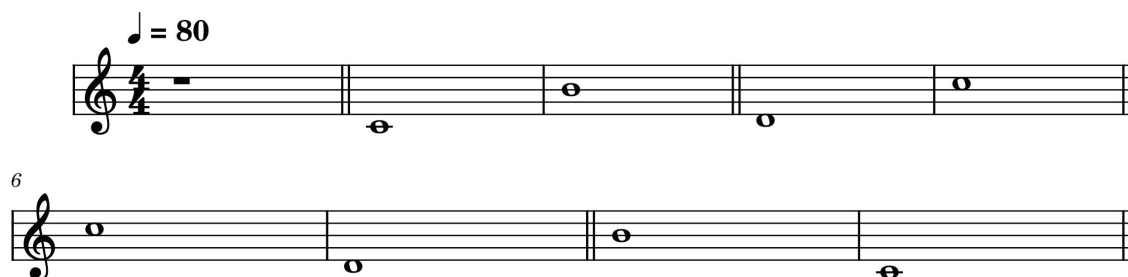
2.2.2.4. Tiến hành thiết kế

Đối với bản chép nhạc các bài dân ca, bài luyện thanh, mẫu LT có phần đệm guitar và đàn phím: Sau khi đã hoàn thành việc phối hòa âm, viết phần đệm cho guitar và đàn phím sẽ tiến hành sử dụng phần mềm MuseScore 3 để chép thành bản nhạc và tiến hành xuất file theo định dạng của khổ giấy in (Tập tin - Export - PDF - Xuất bài nhạc - Lưu). Lúc này, về cơ bản các bài nhạc đã hoàn thành, nhóm nghiên cứu sắp xếp các phần nội dung phù hợp và tiến hành các bước tiếp theo trước khi xuất bản.

Đối với các CD nhạc đệm có giai điệu, không có giai điệu, CD hát mẫu: Từ MuseScore 3, chúng tôi tiến hành mở từng file các bài dân ca, bài LT, mẫu LT có phần đệm guitar và đàn phím để xuất thành file MP3 Audio (Tập tin - Export - MP3 Audio - Xuất bài nhạc - Lưu); ở đây chúng ta có thể xuất file wave hoặc midi tùy theo nhu cầu. Ngoài ra, chúng ta có thể tùy chọn độ lớn của các loại file âm thanh theo yêu cầu về chất lượng. Sau khi có các file MP3 như mong muốn, chúng ta đến phòng thu âm chuyên nghiệp để thu giọng hát mẫu cùng với file nhạc đệm. Các kỹ thuật viên sẽ thực hiện hoàn chỉnh các khâu liên quan đến kỹ thuật thu âm và trích xuất thành các CD.

Ví dụ: Mẫu luyện thanh về quãng

MẪU LUYỆN THANH SỐ 7



Ví dụ: Mẫu luyện thanh về hát liền tiếng

MẪU LUYỆN THANH SỐ 14



Ví dụ: Bài luyện thanh về hát các nốt chuyển giọng và các nốt ở các âm khu của giọng

BÀI LUYỆN THANH SỐ 15



Đối với VCD bài giảng điện tử: Nhóm nghiên cứu chuẩn bị các phần nội dung liên quan đến từng VCD. Nhóm nghiên cứu tiến hành thiết kế các nội dung trên phần mềm Power Point và xuất thành file video (File - Export - Creaty a video - Creaty a video - Save); Từ phần mềm MuseScore 3, mở các file nhạc và cho phát nhạc; kết hợp phần mềm ActivePresenter để quay lại toàn bộ màn hình phát bài nhạc và tiến hành lưu file. Từ các file đã thực hiện trên 2 phần mềm Power Point và ActivePresenter, nhóm nghiên cứu tiến hành ghép thành file video đầy đủ nội dung đã thiết kế. Lúc này, kỹ thuật viên phòng thu âm sẽ xuất file video hoàn chỉnh thành đĩa VCD.

Đối với kho lưu trữ PTHTDH kỹ năng hát cấu trúc thành 3 phân hệ chính: i) Model: Nơi chứa những đoạn code, xử lý việc thêm và chỉnh sửa dữ liệu; tạo môi trường tương tác giữa GV và SV từ cơ sở dữ liệu SQL; ii) View: Nơi chứa những đoạn mã để tổ chức khung sườn, định dạng thông tin hiển thị, xử lý hành động của người dùng; iii) Controller: Nơi chứa các đoạn mã liên kết giữa Model và View. Kho lưu trữ PTHTDH kỹ năng hát hỗ trợ cho GV và SV ngành GDMN trong việc giảng dạy và thực hành kỹ năng hát. Ngoài ra, kho lưu trữ còn là phương tiện hỗ trợ GV và SV tương tác với nhau thông qua giao diện hỗ trợ dạy và học.

2.2.2.5. Xin ý kiến chuyên gia

Nhóm nghiên cứu tiến hành tổ chức hội thảo khoa học “PTHTDH kỹ năng hát cho SV ngành GDMN thực trạng và giải pháp”. Hội thảo thu hút trên 20 nhà khoa học và GV giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học có đào tạo GV ngành GDMN như: Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang, Trường CĐSP Đắk Lắk, Trường Cao đẳng Kon Tum, Trường CĐSP Trung Ương, Trường CĐSP Trung ương TP. Hồ Chí Minh. Kết quả các chuyên gia có một số góp ý chỉnh sửa như sau:

Đối với bản chép nhạc: Trình bày tương đối phù hợp, trang in rõ ràng, cân đối, bìa sách hài hòa; bố trí các trang in để hạn chế việc lật trang, cân đối khổ giấy để nốt nhạc và lời ca được rõ hơn; bổ sung hình ảnh vào các trang trắng, tạo sự hài hòa cho tuyển tập; số lượng bài nhiều hơn trong thuyết minh, cần rà soát, lựa chọn tác phẩm phù hợp, đủ số lượng; lời ca dễ hiểu, dễ hát; giai điệu hay, gọn gàng; cần nghiên cứu cách bố trí các nhóm nội dung, các bài trong từng nội dung phù hợp với năng lực người học; rà soát, chỉnh sửa giai điệu, lời ca một số bài còn sai; nên đặt các hợp âm đơn giản, dễ nghe, dễ sử dụng, gần gũi với SV ngành GDMN; Sắp xếp, lựa chọn các mẫu LT, bài LT phù hợp hơn.

Đối với các CD nhạc đệm: Âm thanh rõ, sử dụng tiện lợi trên các phương tiện như điện thoại, máy tính và các ứng dụng khác. Tuy nhiên, một số hòa âm chưa phù hợp với SV ngành GDMN cần phải điều chỉnh (các hợp âm sus, hợp âm giảm); lưu ý cách đặt tên file để dễ dàng nhận biết, tiện lợi hơn trong việc sử dụng.

Đối với các VCD bài giảng điện tử: Nội dung đầy đủ, phù hợp, hình ảnh, âm thanh rõ nét. Tuy nhiên, dung lượng lớn, thời gian dài nên rà soát, cắt giảm; cần bổ sung thêm màu sắc để tăng phần sinh động.

Kết quả khảo sát bằng phiếu được thiết kế trên google forms gửi đến 34 chuyên gia qua zalo hoặc email với nội dung: Đánh giá về hình thức của PTHTDH kỹ năng hát; đánh giá về nội dung của PTHTDH kỹ năng hát; đánh giá về tính giá trị sử dụng của PTHTDH kỹ năng hát; đánh giá về hiệu quả sử dụng của PTHTDH kỹ năng hát; đánh giá về tính tiện lợi của PTHTDH kỹ năng hát.

Thang đánh giá theo 5 mức độ: 1. Kém; 2. Yếu; 3. Trung bình; 4. Khá; 5. Tốt. Kết quả xử lý điểm trung bình như sau:

Bảng 2. Kết quả khảo sát chuyên gia.

Tên phương tiện	HT	ND	GTSD	HQSD	TL
Bài DCVN có phần đệm guitar và phần hợp âm	4.41	4.47	4.44	4.29	4.62
Bài DCVN có phần đệm đàn phím	4.41	4.41	4.59	4.62	4.35
Bài DCNN có phần đệm guitar và phần hợp âm	4.21	4.29	4.35	4.35	4.62
Bài DCNN có phần đệm đàn phím	4.26	4.65	4.62	4.29	4.62
Mẫu LT có phần đệm guitar	4.56	4.62	4.47	4.62	4.65
Mẫu LT có phần đệm đàn phím	4.53	4.44	4.32	4.62	4.38
Bài LT có phần đệm guitar	4.59	4.62	4.62	4.35	4.65
Bài LT có phần đệm đàn phím	4.32	4.35	4.38	4.62	4.62
CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu bài DCVN với phần đệm guitar	4.62	4.32	4.65	4.62	4.62
CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu bài DCNN với phần đệm guitar	4.62	4.71	4.38	4.65	4.65
CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài DCVN với phần đệm đàn phím	4.56	4.38	4.38	4.38	4.38
CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài DCNN với phần đệm đàn phím	4.59	4.65	4.38	4.65	4.38
CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu mẫu LT với phần đệm guitar	4.59	4.62	4.62	4.71	4.65
CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu LT với phần đệm đàn phím	4.53	4.47	4.62	4.38	4.62
CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu bài LT với phần đệm guitar	4.56	4.32	4.38	4.38	4.62
CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài LT với phần đệm đàn phím	4.71	4.71	4.65	4.65	4.65
VCD bài giảng điện tử	4.41	4.38	4.62	4.65	4.38
Kho lưu trữ PTHTDH kỹ năng hát	4.44	4.65	4.47	4.71	4.65

(Ghi chú: HT: Hình thức; ND: Nội dung; GTSD: Giá trị sử dụng; HQSD: Hiệu quả sử dụng; TL: Tiện lợi)

Như vậy:

- Đánh giá về hình thức của PTHTDH kỹ năng hát kết quả điểm trung bình từ 4.21 đến 4.71 (thấp nhất là 4.21: Bài DCNN có phần đệm guitar; Cao nhất 4.71: CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài LT với phần đệm đàn phím).

- Đánh giá về nội dung của PTHTDH kỹ năng hát kết quả điểm trung bình từ 4.29 đến 4.71 (thấp nhất là 4.29: Bài DCNN có phần đệm guitar; Cao nhất 4.71: CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài LT với phần đệm đàn phím; CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài DCNN với phần đệm guitar).

- Đánh giá về tính giá trị sử dụng của PTHTDH kỹ năng hát kết quả điểm trung bình từ 4.32 đến 4.65 (thấp nhất là 4.32: Mẫu LT có phần đệm đàn phím; Cao nhất 4.65: CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài DCVN với phần đệm guitar; CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài LT với phần đệm đàn phím).

- Đánh giá về hiệu quả sử dụng của PTHTDH kỹ năng hát kết quả điểm trung bình từ 4.29 đến 4.71 (thấp nhất là 4.29: Bài DCVN có phần đệm guitar; Bài DCNN có phần đệm đàn phím; Cao nhất 4.71: CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát

? mẫu mẫu LT với phần đệm guitar; Kho lưu trữ phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát).

- Đánh giá về tính tiện lợi của PTHTDH kỹ năng hát kết quả điểm trung bình từ 4.35 đến 4.65 (thấp nhất là 4.35: Bài DCVN có phần đệm đàn phím; Cao nhất 4.65: Mẫu LT có phần phần đệm guitar; Bài LT có phần đệm guitar; CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài DCNN với phần đệm guitar; CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài LT với phần đệm guitar; CD nhạc đệm có giai điệu, CD nhạc đệm không có giai điệu, CD hát mẫu bài LT với phần đệm đàn phím; Kho lưu trữ phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát).

?

2.2.2.6. Hoàn thiện sản phẩm thiết kế

Sau khi tổng hợp ý kiến chuyên gia, nhóm nghiên cứu tiến hành rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung sau:

Đối với bản chép nhạc: Nhóm nghiên cứu trình bày trang in hai mặt để hạn chế việc lật trang; thay đổi khổ giấy thành khổ A4 (21 cm x 29,7 cm) để tăng cường độ lớn của nốt nhạc và lời ca được rõ hơn; thay các trang trắng thành các trang có hình ảnh, tạo sự hài hòa cho tuyển tập; lựa chọn 15 bài cho mỗi nội dung; rà soát, chỉnh sửa giai điệu, lời ca một số bài còn sai.

Đối với các CD nhạc đệm: Rà soát âm thanh và một số hợp âm chưa phù hợp với SV ngành GDMN; đặt tên file để dễ nhận biết, tiện lợi hơn trong việc sử dụng.

Đối với các VCD bài giảng điện tử: Chỉnh dung lượng của VCD, lược bỏ nội dung chuyển đoạn, giới thiệu để giảm thời gian, bổ sung thêm màu sắc, hình ảnh để tăng phần sinh động.

2.2.3. Thực nghiệm các phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Nhằm kiểm chứng tính giá trị, tính hiệu lực, tính khả thi của PTHTDH kỹ năng hát, Nhóm nghiên cứu tiến hành tổ chức thực nghiệm sử dụng các PTHTDH kỹ năng hát trong hoạt động dạy và học chính khóa và ngoại khóa chương trình GDMN tại Trường CĐSP Trung ương - Nha Trang.

Đối tượng thực nghiệm bao gồm 21 SV (nhóm 1a) với nhóm đối chứng 20 SV (nhóm 2a) lớp M28A; 12 SV lớp M28D (nhóm 1b) với nhóm đối chứng 12 SV lớp M28C (nhóm 2b); 11 SV lớp Thanh nhạc cơ bản A (nhóm 3A) và 15 SV lớp Thanh nhạc cơ bản B (nhóm 3B). Nhóm 2a và 2b không sử dụng các PTHTDH, trong khi nhóm 1a, 1b, 3A, 3B được sử dụng các PTHTDH kỹ năng hát. Nhóm 1a sử dụng văn bản và âm thanh nhạc đệm có giai điệu bài DCVN và mẫu LT có phần đệm hợp âm. Nhóm 1b sử dụng văn bản, âm thanh nhạc đệm có giai điệu và không có giai điệu bài DCVN và mẫu LT có phần đệm đàn phím. Nhóm 3A sử dụng văn bản, âm thanh nhạc đệm có giai điệu, không có giai điệu, âm thanh kết hợp hình ảnh bài DCVN, DCNN, mẫu LT và bài LT có phần đệm guitar. Nhóm 3B sử dụng kho lưu trữ các văn bản bài DCVN, DCNN, mẫu LT và bài LT có các phần đệm hợp âm, guitar, đàn phím; âm thanh nhạc đệm có giai điệu, không có giai điệu, âm thanh kết hợp hình ảnh tác phẩm và video bài giảng điện tử.

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành kiểm tra (KT) kỹ năng hát của SV trước và sau thực nghiệm; tiến hành đối sánh kết quả đạt được của nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng; đối sánh mức độ tiến bộ của SV các nhóm thực nghiệm sau khi sử dụng PTHTDH. Kết quả cụ thể như sau:

- Nhóm 1a đạt điểm số cao hơn nhóm 2a. Nhóm 1a có 33,33% SV đạt điểm 5 - 6,9; 61,9% SV đạt điểm 7 - 8,4; 4,77% SV đạt điểm 8,5 - 10. Trong khi nhóm 2a có 85% SV đạt điểm 5 - 6,9; 15% SV đạt điểm 7 - 8,4; không có SV đạt điểm 8,5- 10.

- Số SV có điểm KT2 cao hơn KT1 của nhóm 1a (100%) nhiều hơn nhóm 2a (25%). Số SV có điểm KT2 bằng hoặc thấp hơn KT1 của nhóm 1a không có, trong khi nhóm 2a có 75% SV chưa có sự tiến bộ giữa KT1 và KT2.

- Số SV có điểm KT2 cao hơn KT1 của nhóm 1b (100%) nhiều hơn nhóm 2b (33,33%). Số SV có điểm KT2 bằng hoặc thấp hơn KT1 của nhóm 1b không có, trong khi nhóm 2b có 66,67% SV chưa có sự tiến bộ giữa KT1 và KT2.

- Nhóm 3A và nhóm 3B đều có 100% SV có điểm KT2 cao hơn KT1; có 100% SV có điểm KT3 cao hơn điểm KT2; không có SV có điểm KT sau thấp hơn điểm KT trước.

Kết quả về điểm số cho thấy, SV được sử dụng các PTHTDH trên lớp hoặc tự học đều tiến bộ hơn so với SV không được sử dụng các PTHTDH kỹ năng hát. SV nhóm thực nghiệm có kết quả KT cao hơn SV nhóm đối chứng; tỷ lệ SV nhóm thực nghiệm có kết quả KT sau cao hơn KT trước nhiều hơn so với nhóm đối chứng.

Qua phỏng vấn, 100% SV nhóm thực nghiệm cho rằng sử dụng các PTHTDH kỹ năng hát giúp SV chuẩn bị bài tốt hơn, luyện tập kỹ thuật trên lớp thuận lợi hơn; khắc phục được tình trạng hát chèngh phô các nốt chuyển giọng, hát các nốt ở các âm khu của giọng, hát liền âm, hát nảy, hát sắc thái, hát nhanh cũng như kỹ năng sử dụng hơi thở, vị trí, điểm tự, cộng minh, khẩu hình trong ca hát. Trong khi SV nhóm đối chứng, không sử dụng PTHTDH, cho rằng gặp phải nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị bài trước khi lên lớp, hoàn thiện tác phẩm; chưa khắc phục được tình trạng hát chèngh phô các nốt chuyển giọng cũng như các nốt ở các âm khu của giọng.

Thực tiễn quan sát quá trình thực hiện kỹ thuật có sự hỗ trợ của các PTHTDH kỹ năng hát cho thấy SV nhóm thực nghiệm chuẩn bị bài trước khi lên lớp tốt hơn; hoàn thành bài trên lớp nhanh hơn, thực hiện các nốt chuyển giọng và các nốt ở các âm khu của giọng chính xác hơn so với SV nhóm đối chứng; Thực tế SV nhóm 1a, 1b, 3A, 3B đã sử dụng nhạc đệm có giai điệu và nhạc đệm không có giai điệu để luyện tập, dựng bài, ôn tập và KT. Về nội dung, hình thức, tính hiệu quả của các PTHTDH kỹ năng hát được SV đánh giá điểm trung bình từ 4.2 - 4.7 theo thang 5 mức độ.

Như vậy, với thời lượng học tập trên lớp ít, GV không có nhiều thời gian để tương tác với từng cá nhân SV, việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng sử dụng các PTHTDH đã giúp SV tự học, chuẩn bị bài trước khi lên lớp và hoàn thành bài tập sau khi lên lớp một cách dễ dàng hơn, hiệu quả hơn. Kết quả thực nghiệm

cho thấy, các PTHTDH kỹ năng hát đều đảm bảo có tính giá trị, tính hiệu lực và tính khả thi.

2.2.4. Phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

2.2.4.1. Các phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát

Sau thiết kế, khảo sát ý kiến chuyên gia, chỉnh sửa và thực nghiệm, các PTHTDH kỹ năng hát đã được hoàn thiện, bao gồm:

- 01 bộ tuyển tập Dân ca và LT có soạn phần hợp âm, phần đệm guitar và phần đệm đàn phím gồm: 15 bài DCVN; 15 bài DCNN; 15 mẫu LT; 15 bài LT.

- 03 bộ CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu 15 bài DCVN (có phần đệm hợp âm, phần đệm guitar và phần đệm đàn phím).

- 03 bộ CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu 15 bài DCNN (có phần đệm hợp âm, phần đệm guitar và phần đệm đàn phím).

- 03 bộ CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu 15 mẫu LT (có phần đệm hợp âm, phần đệm guitar và phần đệm đàn phím).

- 03 bộ CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu 15 bài LT (có phần đệm guitar và phần đệm đàn phím).

- 05 bộ VCD bài giảng điện tử (01 bộ VCD âm thanh kết hợp hình ảnh DCVN, DCNN có phần đệm guitar; 01 bộ âm thanh kết hợp hình ảnh DCVN, DCNN có phần đệm đàn phím; 1 bộ VCD âm thanh kết hợp hình ảnh mẫu LT, bài LT có phần đệm guitar; 01 bộ VCD âm thanh kết hợp hình ảnh mẫu LT, bài LT có phần đệm đàn phím; 01 bộ VCD bài giảng có phần đệm guitar và đàn phím).

- Kho lưu trữ các PTHTDH kỹ năng hát gồm 180pdf/ 01 bộ tuyển tập + 360 mp3/ 12 bộ CD + 120mp4/ 05 bộ VCD.

Các PTHTDH được sử dụng linh hoạt tùy vào số lượng và mức độ kỹ năng ban đầu

của người học. Có thể tham khảo cách phân bổ PTHTDH tương ứng với các kỹ năng hát (kỹ thuật phát triển giọng hát và kỹ thuật hát) ở bảng sau:

Bảng 3. Kỹ thuật phát triển giọng hát và kỹ thuật hát.

Kỹ thuật phát triển giọng và kỹ thuật hát	Tuyển tập, CD, VCD và kho lưu trữ các PTHTDH trên website
Vị trí âm thanh	Mẫu LT số 1; bài LT số 1/3 DCVN: Gà gáy DCNN: Bài hát ru con
Khẩu hình	Mẫu LT số 2; bài LT số 2/6 DCVN: Cò lả DCNN: Tiếng chim mùa xuân
Hơi thở	Mẫu LT số 4; bài LT số 4 DCVN: Xòe hoa DCNN: Hành khúc tới trường
Điểm tựa	Mẫu LT số 9/10; bài LT số 9 DCVN: Ru em DCNN: Ánh trăng
Cộng minh	Mẫu LT số 6/7/8; bài LT số 8 DCVN: Lý lu là DCNN: Con chim non
Hát các nốt chuyển giọng	Mẫu LT số 3; bài LT số 10 DCVN: Quê hương tươi đẹp DCNN: Trời đã sáng rồi
Hát sắc thái	Mẫu LT số 12/15; bài LT số 14 DCVN: Lý cây đa DCNN: Vì sao mưa rơi
Hát nảy	Mẫu LT số 11; bài LT số 12/13 DCVN: Chim sáo DCNN: Chúc mừng năm mới
Hát liền tiếng	Mẫu LT số 5; bài LT số 5 DCVN: Bạn ơi lắng nghe DCNN: Quê hương
Hát nhanh	Mẫu LT số 13; bài LT số 11 DCVN: Đi cắt lúa DCNN: Trên đồng trong rừng; Hô la hê, hô la hô
Hát các nốt ở các âm khu của giọng	Mẫu LT số 14; bài LT số 7, 15 DCVN: Lý đĩa bánh bò; Mưa rơi; Bèo dạt mây trôi; Lý cây bông DCNN: Hoa Chăm pa; Ni ta; Rồi một con chim bay; Hoàng hôn trên sông

2.2.4.2. Hướng dẫn sử dụng phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát

Đối với tuyển tập Dân ca và LT: Đây là các bản in của mỗi bài nhạc, SV học hoặc GV dạy đến nội dung kỹ thuật nào thì lựa chọn bài phù hợp với nội dung đó. Các bản in giúp SV và GV có bản nhạc đầy đủ, chính xác nội dung để thuận lợi trong việc theo dõi học tập. Ví dụ, để thực hiện kỹ thuật hát ổn định vị trí âm và hát các nốt ở âm khu tự nhiên của giọng, chúng ta có thể chọn mẫu LT 01, 02; sau đó chọn bài LT 01, 02 và bài Gà gáy/Cò lả (DCVN) hoặc Tiếng chim mùa xuân/Bài hát ru con (DCNN) để ứng dụng luyện tập kỹ thuật.

- Đối với các CD nhạc đệm có giai điệu, nhạc đệm không có giai điệu, hát mẫu bài DCVN, bài DCNN, mẫu LT, bài LT (có phần đệm hợp âm, phần đệm guitar và phần đệm đàn phím). Mục đích của CD là hỗ trợ về mặt âm thanh cho SV. GV có thể sử dụng âm thanh này để hướng dẫn SV luyện tập. Ví dụ, để rèn luyện kỹ thuật hát ổn định vị trí âm và hát các nốt ở âm khu tự nhiên của giọng, SV mở CD âm thanh có giai điệu mẫu LT 01, 02 để nghe. Sau đó, mở âm thanh không có giai điệu mẫu LT 01, 02 để thực hành hát giai điệu trên nền âm thanh của CD. Tương tự cách thực hiện bài LT, bài dân ca cũng tiến hành theo quy trình trên.

- Đối với VCD âm thanh kết hợp hình ảnh, bài giảng điện tử: Các VCD hỗ trợ về hình ảnh kết hợp ngôn ngữ, âm thanh. Mỗi VCD có chứa các nội dung liên quan đến từng kỹ năng hát hoặc phối hợp hơn 01 kỹ năng hát. SV có thể lựa chọn nội dung phù hợp để xem, nghe hướng dẫn, trên cơ sở đó tự rèn luyện kỹ năng hát của mình.

- Đối với kho lưu trữ tài liệu bản chép nhạc, âm thanh, âm thanh kết hợp hình ảnh mẫu LT, bài LT, dân ca được số hóa và bài giảng điện tử: Kho lưu trữ được thiết kế các nội dung theo từng hộp riêng biệt để chứa các PTHTDH kỹ năng hát (Tuyển tập dân ca và LT định dạng pdf, CD âm thanh định dạng mp3, VCD âm thanh kết hợp hình ảnh định dạng mp4) và các cửa sổ tương tác. SV đăng nhập vào các hộp, xem hoặc tải về theo nhu cầu và tiến hành học tập. Nếu

cần trao đổi thông tin với GV thì có thể nhận tin trong mục trao đổi với GV. Trên cơ sở trao đổi thông tin, GV sẽ giải đáp thắc mắc để SV tiếp tục học tập.

3. KẾT LUẬN

Nghiên cứu thiết kế PTHTDH kỹ năng hát cho SV ngành GDMN được nhóm nghiên cứu thực hiện trên cơ sở tổng hợp kết quả nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn về các PTHTDH kỹ năng hát trong đào tạo GV mầm non trình độ cao đẳng, trên cơ sở đó, nhóm nghiên cứu tiến hành thiết kế một số PTHTDH đáp ứng yêu cầu thực tiễn, tạo thuận lợi trong việc giảng dạy và học tập của GV và SV.

Sản phẩm nghiên cứu được triển khai xin ý kiến của chuyên gia là GV giảng dạy bộ môn âm nhạc, cán bộ quản lý có nhiều kinh nghiệm. Kết quả sản phẩm nghiên cứu được đánh giá cao về đầy đủ các mặt nội dung, hình thức, giá trị sử dụng, hiệu quả sử dụng, tính tiện lợi trong quá trình sử dụng (điểm trung bình từ 4.26 - 4.71).

Sản phẩm nghiên cứu được thử nghiệm trên SV ngành GDMN ở các lớp chính khóa và ngoại khóa. Kết quả cho thấy sản phẩm các PTHTDH kỹ năng hát có tính giá trị, tính hiệu lực và tính khả thi.

Dựa vào kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất đơn vị chủ quản đề tài đưa sản phẩm là các PTHTDH kỹ năng hát gồm: Tuyển tập Dân ca và LT có phần đệm guitar và đàn phím; CD âm thanh giai điệu và hát mẫu; VCD bài giảng và kho lưu trữ vào giảng dạy trong CTĐT GVMN trình độ cao đẳng trong Nhà trường, đồng thời, chuyển giao kết quả nghiên cứu cho các trường có đào tạo GVMN trình độ cao đẳng trong cả nước.

Nhóm nghiên cứu sẽ tiếp tục nghiên cứu, cập nhật, bổ sung để PTHTDH kỹ năng hát thêm phong phú, đa dạng. Ngoài ra, sẽ mở rộng nghiên cứu thiết kế PTHTDH cho các học phần nhạc cụ

(guitar, đàn phím) đáp ứng tốt nhất chương trình đào tạo GVMN trình độ cao đẳng hiện nay.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu này được thực hiện trong khuôn khổ đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ với mã số B2023.CM2.02.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang. *Chương trình đào tạo giáo viên Mầm non trình độ cao đẳng hệ chính quy*, 2022.
2. L. T. M. Xuân, C. L. Mỹ, N. V. Tuyên, Đ. Q. Lộc. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thiết kế các phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát cho sinh viên ngành giáo dục mầm non, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, **2024**, 305(2), 186-188.
3. L. T. M. Xuân, T. L. Phước. Một số vấn đề về phát triển phương tiện hỗ trợ dạy học thanh nhạc trong Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương - Nha Trang, *Tạp chí Giáo dục*, **2019**, số đặc biệt (3), 306-310.
4. H. Phê. *Từ điển tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đà Nẵng, Đà Nẵng, 2009.
5. N. T. Nam. *Hát (tập I)*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2004.
6. N. T. Nam. *Hát (tập II)*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2007.
7. T. N. Lan. *Phương pháp hát tốt tiếng Việt trong nghệ thuật ca hát*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội, 2011.
8. N. T. Kiên. *Những vấn đề sư phạm thanh nhạc*, Nhà xuất bản Âm nhạc, Hà Nội, 2014.
9. H. M. La. *Phương pháp dạy thanh nhạc*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2008.
10. L. T. M. Xuân, C. L. Mỹ, N. V. Tuyên, Đ. Q. Lộc. Giải pháp sử dụng phương tiện hỗ trợ dạy học kỹ năng hát cho sinh viên ngành Giáo dục Mầm non, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, **2024**, 308(1), 339-341.



© 2024 by the authors. This Open Access Article is licensed under the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0) license (<https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/>).

<https://doi.org/10.52111/qnjs.2024.18612>

158 | *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quy Nhơn*, **2024**, 18(6), 147-158